

Medium

MICKEY COOL 02

MICOOL

Sneaker da đầ y đủ **mái** thấpoả

Giày bảo h ộ MICKEY COOL khả **năng** bảo v ệ đư ợc chứ n ig iện vư ớn g **tai** chuộ t **Mickey,** chất l iệu **da** **nappa cao** cấp , **năng** tĩnh điện **mái** (ESD) và

Những vật liệu **cao** cấp hơn	**Da Napa**
lót bên trong	i **tái** chế lướ
trong Đ	ệm **chân SJ** làm từ **mút tái** chế (96% vật liệu **tái** chế)
ngoài Đ	**Cao su (NBR)**
i Loạ	**02 / SRC, FO, HRO, ESD**
Phạm **vi kích** thước	**EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0** **JPN 21.5-31 / KOR 230-310**
ng lượng t **thép**	**0.368 kg**
ẩn **hiếu** chu	**ASTM F2892:2018** **EN ISO 20347:2012**



BLK



WHT



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên **các** ứng dụng **linh** hoạt



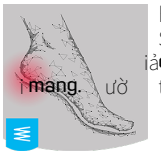
X ESD cung cấp khả **năng** xả **năng** lượng tĩnh điện **có** kiểm **soát có** thể **làm** hỏng **các** bộ phận điện tử **và ngăn** ngừa tia lửa **do tích** điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



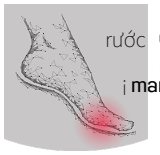
Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ** ngoài bằng cao su Oxytraction trên cả **sản** phẩm **và SRC** (SRA+ SRB).



SRC rước là một trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ **SRC** phải vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt **thép và** gồm.



hấp thụ **gót chân** Sự hấp thụ **năng** lượng ở gót **chân** khi đi bộ hoặc chạy **lên** cơ thể ng



Hấp thụ **năng** lượng **cho bàn chân** t Sự hấp thụ **năng** lượng ở bàn chân khi đi bộ hoặc chạy **lên** cơ thể ng

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &g thuộ c v ề y h ọ c , Ngành công n gnhiện pg,phục

ường: **Môi** t
rư ờn môikhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáp hằ hiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g ả u q
Nhữ n g vật l iệu **Da Napa** **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm hút ẩm ớ	? 0.8	1.38 ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ớ	? 15	17 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ		
	L ớp **lót:** thấm hút ẩm ớ	? 2	37.3 ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ớ	? 20	299 mg/cm2
rong Đ	ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**Cao su (NBR)**		
	Ch ố n trượt ế ngoài (mài mòn)	? 150	130 mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.36 ma sát
	a đế ngoài SRA Phẳ t g	? 0.32	0.37 ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.18 ma sát
	ặc đế ngoài SRB phẳ g	? 0.18	0.25 ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	32 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	24 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi Safety Jogger là nhãn hiệu đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g ả u q
i **CO** **hát** thả		
	V ật l iệu	5.32 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		7.58 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K ả u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	17%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính